

Những triết lý Phật giáo góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

ISSN: 2734-9195 14:10 02/11/2025

Ẩn sâu trong hệ thống tư tưởng của Người là sự tiếp thu có chọn lọc và sáng tạo những giá trị cốt lõi của triết lý Phật giáo, như: tinh thần từ bi, hỷ xả, cứu khổ cứu nạn; lối sống vô ngã, vị tha; đạo lý hướng thiện và đoàn kết cộng đồng.

Tác giả: **ThS. Hà Tiến Linh (1) - ThS. Đào Phương Ánh (2)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

A. Đặt vấn đề

Thiền sư Mãn Giác trong bài thơ *Nhớ chùa* đã viết: “Mái chùa che chở hồn dân tộc, Nếp sống muôn đời của tổ tông”. Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong cái nôi văn hóa dân tộc, có lẽ vì vậy, trong quan điểm của Hồ Chí Minh chứa đựng rất nhiều giáo lý Phật giáo. Phật giáo đến với Người một cách hài hòa, chắt lọc thông qua những giá trị tích cực được dân tộc thừa nhận. Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc mối liên hệ hữu cơ giữa Phật giáo và tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Trong lần viếng thăm chùa Quán Sứ năm 1945, Người khẳng định rõ: “Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng, tuy hai mà một. Tôi mong các Hòa thượng, tăng ni và phật tử hãy tích cực thực hiện tinh thần Từ bi, Vô ngã, Vị tha trong sự nghiệp cứu nước, giữ nước và giữ đạo để cùng toàn dân sống trong Độc lập, Tự do, Hạnh phúc” (3). Nghiên cứu tư tưởng của Người, chúng ta thấy chứa đựng trong đó là hệ thống quan niệm, quan điểm toàn diện về cách mạng Việt Nam. Một điểm đặc sắc rằng dễ dàng tìm thấy trong đó những nét tinh hoa của Phật giáo, có thể kể đến các giá trị cốt lõi về triết lý nhân sinh quan, hướng con người tới những điều tốt đẹp, những giá trị “chân, thiện, mỹ”, đề cao “từ, bi, hỷ, xả”, “cứu khổ, cứu nạn”, đề cao các giá trị đạo đức, lối sống “tốt đời đẹp đạo”, gắn bó với cộng đồng, triết lý nhập thế, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác. Hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh rất đồ sộ và toàn diện, bao hàm những vấn đề cơ bản về cách mạng Việt Nam, hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Ẩn

sâu trong các quan điểm đó, chúng ta có thể tìm thấy dễ dàng triết lý tốt đẹp của nhà Phật.

B. Nội dung



(Ảnh: Internet)

1. Triết lý của Phật giáo góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, con người là mục tiêu, là động lực của cách mạng. Nghĩa rằng, mọi mục tiêu của cách mạng đều hướng tới đích cuối cùng là chăm lo cho cuộc sống của con người. Người đã khẳng định: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (4). Cả cuộc đời Hồ Chí Minh phấn đấu để mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con người. Giáo lý nhà Phật đã dạy “Nhân thị tối thắng” - con người là trên hết và tất cả đều vì con người. Có thể thấy rõ, Hồ Chí Minh đã tiếp thu quan điểm này và thể hiện một cách sinh động, gần gũi nhất. Khởi nguồn từ tình yêu thương con người sâu sắc, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã chọn con đường ra đi tìm đường cứu nước: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi” (5).

Ngày 05/01/1946, trong tuần lễ “Mừng Liên hiệp quốc gia” do Hội Phật giáo Cứu quốc tổ chức nhằm thể hiện tinh thần đoàn kết giữa các đảng phái và Mặt trận Việt Minh, cũng như cầu nguyện cho nền độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố trước đồng bào và chư tăng, Phật tử: “Trước Phật đài tôn nghiêm, trước quốc dân đồng bào có mặt tại đây, tôi xin thề hy sinh đem thân phấn đấu để giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc. Hy sinh, nếu cần đến hy sinh cả tính mạng, tôi cũng không từ” (6).

2. Tinh thần bình đẳng của Phật giáo - nét tinh hoa trong những quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ, bình đẳng sau này

Một triết lý quan trọng của Phật giáo mà Hồ Chí Minh tiếp thu, đó là quan điểm “chúng sinh bình đẳng”. Trong đôi mắt đại từ của đức Phật, chúng sinh đều bình đẳng, đều chịu những nỗi đau khổ của trần thế. Bởi vậy, Phật giáo coi chúng sinh đều bình đẳng. Quan niệm về bình đẳng trong triết lý Phật giáo, mang nội hàm sâu sắc, bao trùm từ quan hệ giữa con người với con người, nam với nữ, đến bình đẳng giữa chúng sinh, giữa chúng sinh với đức Phật, và cả cơ hội đạt tới sự giải thoát. Tư tưởng bình đẳng ấy đã được tiếp biến và hòa quyện vào văn hóa dân tộc, trở thành một giá trị nhân văn đặc trưng của người Việt. Trước khi tiếp cận và vận dụng những quan điểm dân chủ, bình đẳng của triết học Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã sớm tiếp thu và thẩm thấu những yếu tố tiến bộ trong kho tàng tư tưởng truyền thống, trong đó có tinh thần bình đẳng của Phật giáo. Trên hành trình ra đi tìm đường cứu nước, với hành trang là những triết lý tốt đẹp của Phật giáo cùng với truyền thống của dân tộc, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã thấy đau lòng trước những cảnh khổ cực của những người lao động khắp các châu lục, từ những người da đen ở nước Mỹ đến những người nô lệ bị hành hình kiểu “Linxơ”. Người cảm phẫn trước sự bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, đau lòng trước tình cảnh của các dân tộc trên thế giới bị hà hiếp, chà đạp. Đến nước Mỹ, đứng trước tượng Nữ thần Tự do, Nguyễn Tất Thành đã ghi: “Ánh sáng trên đầu thần Tự Do tỏa rộng khắp trời xanh, còn dưới chân tượng thần Tự Do thì người da đen đang bị chà đạp; số phận người phụ nữ bị chà đạp. Bao giờ người da đen được bình đẳng với người da trắng? Bao giờ có sự bình đẳng giữa các dân tộc? Và bao giờ người phụ nữ được bình đẳng với nam giới?” (7). Xuất thân trong một gia đình Nho giáo nhưng Hồ Chí Minh không mang những quan điểm hà khắc về giai cấp hay “trọng nam khinh nữ” của Nho giáo. Rõ ràng, chính những triết lý tốt đẹp của Phật giáo về tinh thần bình đẳng đã mang đến thế giới quan sơ khai, giúp Nguyễn Tất Thành “gạn đục, khơi trong” tiếp thu những điều tốt đẹp của các nền văn hóa, hệ tư tưởng tiến bộ và loại bỏ những quan điểm tiêu cực, không phù hợp với văn hóa, đạo đức của dân

tộc.

Hồ Chí Minh đã kế thừa và cách mạng hóa những hạt nhân trong triết lý đạo Phật về sự bình đẳng của chúng sinh, về tình thương yêu của đức Phật, về lòng vị tha, về việc chống điều ác. Những triết lý cao quý đó hòa vào dòng chảy văn hóa của dân tộc, là hành trang giúp Người kế thừa, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của thế giới. Hồ Chí Minh từ chối con đường cách mạng tư sản vì nhìn sâu xa, sự bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa tư sản với những người lao động là trái với giáo lý của đạo Phật, trái với truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, chủ nghĩa tư bản không thể phù hợp với dân tộc Việt Nam bởi tính bóc lột của nó.

3. Triết lý về lòng vị tha, bác ái, đề cao các giá trị đạo đức cốt lõi của đạo Phật thể hiện trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh



(Ảnh: Internet)

Chủ tịch Hồ Chí Minh được UNESCO tôn vinh là Danh nhân văn hóa thế giới không chỉ vì tầm vóc tư tưởng lớn lao, mà còn bởi những cống hiến đặc biệt của Người trong việc kiến tạo nền văn hóa Việt Nam hiện đại - một nền văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc, thấm đẫm tinh thần khoa học và hướng đến tính đại chúng. Tư tưởng và hành động của Người đã đặt nền móng cho sự chuyển mình của văn hóa dân tộc, mở ra thời kỳ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong tiến trình lớn lao đó, không thể thiếu được những giá trị tích cực của Phật giáo. Khẳng định sự gắn kết chặt chẽ giữa Phật giáo Việt Nam với dân tộc, Người nhấn mạnh: “Lòng tôn kính cha mẹ, tình anh em, tình bạn trung thành, sự hoà thuận giữa mọi người, đều hoặc rút từ quan điểm của Phật - tẩy rửa con tim và khối óc, sự kiềm chế những dục vọng và lòng cuồng nhiệt,...” (8).

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, những giáo lý Phật giáo này đã góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc, trở thành những chuẩn mực đạo đức, thể hiện tính nhân văn của xã hội.

Trong giáo lý Phật giáo, đức Phật được tôn xưng là bậc “đại từ”, “đại bi”, với tâm nguyện cứu khổ cứu nạn cho chúng sinh, giải thoát con người khỏi bể khổ luân hồi. Lòng từ bi vô hạn của đức Phật được kết tinh trong ba yếu tố cốt lõi: từ bi, trí tuệ và dũng mãnh, nhằm dẫn dắt chúng sinh đạt tới giác ngộ, chuyển hóa khổ đau nơi cõi Sa Bà thành cuộc sống an lạc nơi Tịnh độ. Tiếp thu tinh thần nhân văn sâu sắc từ triết lý Phật giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hình thành cho mình một hệ giá trị tư tưởng mang đậm tính nhân ái, khoan dung và vì con người. Tư tưởng đó không những thấm nhuần triết lý từ bi của nhà Phật, mà còn được Người nâng lên thành nguồn năng lượng tinh thần thúc đẩy phong trào yêu nước, hun đúc truyền thống nhân đạo, khoan dung, độ lượng của dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của Phật giáo trong đời sống văn hóa, đạo đức của dân tộc và xem đó là một lực lượng quan trọng góp phần xây dựng nền đạo lý mới của xã hội. Người nhiều lần kêu gọi đồng bào Phật tử đoàn kết, phụng hành giáo lý từ bi, vô ngã, vị tha, cùng chung tay với toàn dân xây dựng nền đạo đức mới, hướng tới chân - thiện - mỹ. Người từng nhấn mạnh: “Đồng bào Phật giáo cả nước, từ Bắc đến Nam, đều cố gắng thực hiện lời Phật dạy là: “Lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha”” (9). Điều đó có nghĩa, đồng bào Phật tử, cũng như mọi tầng lớp nhân dân, đều cần hành động vì lợi ích chung, quên mình vì người khác, thực hành lối sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội chủ nghĩa: “mình vì mọi người, mọi người vì mình” (10).

Trong hệ thống giáo lý Phật giáo, những nguyên tắc đạo đức cốt lõi như “Ngũ giới” và “Thập thiện” đóng vai trò nền tảng trong việc rèn luyện nhân cách và hướng con người đến đời sống thiện lương. Năm điều giới cần tránh bao gồm: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu - thể hiện tinh thần chế ngự dục vọng, làm chủ hành vi. Bên cạnh đó, “Thập thiện” bao gồm mười điều lành, từ tránh các hành động bất chính (bất thân đạo, bất tà dâm), đến điều chỉnh ngôn ngữ (bất vọng ngữ, bất ỷ ngữ, bất lưỡng thiệt, bất ác khẩu), và đặc biệt là điều chỉnh nội tâm thông qua việc loại trừ tham dục, sân hận và tà kiến. Cốt lõi của triết lý này là sự tu dưỡng đạo đức trên nền tảng trí tuệ và sự giác ngộ, nhằm diệt trừ “tham, sân, si” - những độc tố làm khổ con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh, tuy phát triển trong bối cảnh lịch sử - chính trị hiện đại, nhưng lại có nhiều điểm tương đồng với triết lý đạo đức Phật giáo về tu thân, hành thiện và hướng tới cộng đồng. Trong công cuộc xây dựng con người mới, đời sống mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh

yêu cầu rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, phát huy tinh thần vị tha, trong sáng. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, lấy lý tưởng phụng sự nhân dân làm phương châm hành động, coi đó là cốt lõi để hình thành phẩm chất cách mạng chân chính. Sự tương đồng với giáo lý nhà Phật còn thể hiện rõ ở chỗ: cả hai đều đề cao tinh thần tự lực tu dưỡng, lòng từ bi, vô ngã, vị tha và lối sống hướng thiện, tránh điều ác, đây là những yếu tố nền tảng góp phần xây dựng xã hội văn minh, đạo đức, nhân ái.

Trong *Thư gửi các vị tăng ni và đồng bào tín đồ Phật giáo nhân dịp lễ Đức Phật Thích Ca thành đạo* (8-1-1957), Người nói “Tôn chỉ mục đích của đạo Phật nhằm xây dựng cuộc đời thuần mỹ, chí thiện, bình đẳng, yên vui và no ấm” (12). Rõ ràng, với tấm lòng bao dung, độ lượng và luôn hướng đến điều thiện, dạy con người hướng đến giá trị tốt đẹp, tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh đã kế thừa những quan điểm của đạo Phật nhằm hướng tới một xã hội với những chuẩn mực đạo đức tốt đẹp. Hồ Chí Minh nói: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng ta, phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, từ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác” (13).

4. Tinh thần hòa đồng, gắn kết cộng đồng, khoan dung, đề cao đoàn kết của Phật giáo thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, sức mạnh quyết định để đưa cách mạng đến thắng lợi, cả trong sự nghiệp giải phóng dân tộc lẫn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chính là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc là cội nguồn tạo nên nội lực dân tộc và là điều kiện tất yếu để biến khát vọng độc lập, tự do thành hiện thực. Nhìn nhận di sản về đoàn kết mà Người để lại, ta thấy rõ có nhiều mặt gần gũi với giáo lý nhà Phật. Triết lý Phật giáo được kết tinh trong tinh thần từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha và khát vọng cứu khổ cứu nạn cho muôn loài. Những giá trị nhân văn sâu sắc ấy không chỉ góp phần hình thành văn hóa dân tộc Việt Nam mà còn được Chủ tịch Hồ Chí Minh thẩm thấu và vận dụng một cách sáng tạo trong sự nghiệp cách mạng, Người chỉ rõ: “Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn. Người phải hy sinh đấu tranh, diệt lũ ác ma. Nay đồng bào ta đại đoàn kết hy sinh của cải, xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động, để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Chúng ta làm theo lòng

đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ” (13). Ở quan điểm của Hồ Chí Minh, đức Phật tranh đấu chống lũ ác ma cũng như toàn dân đoàn kết đứng lên bảo vệ quyền độc lập của dân tộc. Tăng ni, phật tử góp sức mình đoàn kết kháng chiến cũng là làm theo lời dạy của đức Phật, chung sức một lòng xây dựng đất nước cũng là đi theo tôn chỉ của nhà Phật. Khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa đạo pháp và dân tộc, Người khẳng định: “Nước có độc lập, thì đạo Phật mới dễ dàng mở mang” (14). Đạo pháp phát triển cùng dân tộc, mỗi tăng ni, phật tử cần đoàn kết bảo vệ độc lập, xây dựng đất nước cũng là đang phát dương đạo pháp của đức Phật.

Trong bối cảnh đất nước bị chia cắt, chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam thi hành chính sách kỳ thị tôn giáo, đàn áp Phật giáo nhằm phục vụ mưu đồ chia rẽ lâu dài đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ quan điểm đoàn kết dân tộc và tôn trọng tự do tín ngưỡng. Người kêu gọi chư tăng ni, phật tử tích cực tham gia sự nghiệp kháng chiến, gắn bó với chính quyền cách mạng và cảnh giác trước âm mưu chia rẽ của kẻ thù. Người khẳng định: “Hãy ra sức giúp đỡ cán bộ, hăng hái thực hiện mọi công tác của Chính phủ, chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, ngăn chặn âm mưu của Mỹ - Diệm và bọn tay sai chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, hãy ra sức đấu tranh giành thống nhất đất nước” (15). Hưởng ứng lời kêu gọi đoàn kết của Người, nhiều tăng ni, phật tử đã đứng lên góp sức cho kháng chiến. Ngày 11/06/1963, Hòa thượng Thích Quảng Đức đã tự thiêu tại ngã tư Lê Văn Duyệt và Phan Đình Phùng (nay là đường Cách mạng Tháng Tám và Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3). Tiếp đó, nhiều tăng ni cũng đã tự thiêu để phản đối các cuộc tấn công bố ráp chùa chiền trên toàn Miền Nam của chính quyền Ngô Đình Diệm. Những hành động hy sinh cao cả ấy không chỉ làm lay động lương tri nhân loại, mà còn trở thành bước ngoặt chính trị, thúc đẩy làn sóng đấu tranh quần chúng dẫn đến sự sụp đổ của chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm.

Trước tinh thần bất khuất và lòng từ bi vô úy vì đạo pháp, vì dân tộc của Hòa thượng Thích Quảng Đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ sự xúc động sâu sắc. Người kính cẩn viết đôi câu đối tưởng niệm, thể hiện sự cảm phục đối với sự hy sinh vì chính nghĩa và lòng yêu nước thầm lặng của chư Tăng, Phật tử miền Nam:

“Vị pháp thiêu thân vạn cổ hùng huy thiên nhật nguyệt.

Lưu danh bất tử bách niên chính khí địa sơn hà”

Triết lý Phật giáo nổi bật với hệ giá trị mang tính nhân văn sâu sắc, trong đó tinh thần khoan dung, độ lượng là cốt lõi, được biểu hiện thông qua lòng từ bi, trí huệ và khát vọng giải thoát cho con người khỏi khổ đau. Nền tảng của tư

tưởng Phật giáo là sự hòa hợp giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người với vạn vật, giữa nội tâm thanh tịnh và hành động thiết thực. Về đối nội, giáo lý Phật giáo nhấn mạnh việc tu dưỡng nội tâm bằng nhẫn nại, buông bỏ tham - sân - si để đạt đến giác ngộ; về đối ngoại, giáo lý ấy đề cao tinh thần đoàn kết, nhẫn nhịn, phục vụ tha nhân và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Với 24 năm giữ cương vị người đứng đầu Đảng, Nhà nước, những quan điểm đó của Phật giáo được Hồ Chí Minh vận dụng hài hòa nhằm đoàn kết toàn dân tộc, tạo sức mạnh cho cuộc cách mạng chính nghĩa của chúng ta. Ngay từ ngày đầu độc lập, Người chủ trương xóa bỏ mọi hiểm nghi cũng như lỗi lầm cũ của các đảng phái, phe cánh nhằm tập hợp sức mạnh của dân tộc.

Trong Chính phủ mới bao gồm những thân sĩ, sĩ phu yêu nước đại diện cho tầng lớp vua quan, địa chủ phong kiến cũ; những người yêu nước thuộc tầng lớp tư sản dân tộc; những chức sắc tôn giáo; những thành viên của các giai cấp, đảng phái khác nhau như Việt Quốc, Việt Cách... tất cả đều được Hồ Chí Minh chủ trương khoan dung, gác lại những lợi ích cá nhân, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết thảy để bảo vệ nền độc lập non trẻ.

Người chủ trương lấy độc lập dân tộc, lợi ích nhân dân làm mẫu số chung để khoan dung, quy tụ mọi giai cấp, tầng lớp, đây cũng là triết lý bao dung, độ lượng của đức Phật.

C. Kết luận

Sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xét đến cùng, hướng tới mục tiêu tối thượng: giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và xây dựng một xã hội nơi mọi người đều được sống trong ấm no, hạnh phúc. Ẩn sâu trong hệ thống tư tưởng của Người là sự tiếp thu có chọn lọc và sáng tạo những giá trị cốt lõi của triết lý Phật giáo, như: tinh thần từ bi, hỷ xả, cứu khổ cứu nạn; lối sống vô ngã, vị tha; đạo lý hướng thiện và đoàn kết cộng đồng. Những giá trị ấy được Người nâng tầm, chuyển hóa thành triết lý hành động cách mạng, vừa mang chiều sâu nhân văn, vừa thể hiện lý tưởng cộng sản khoa học.

Trên nền tảng đó, Hồ Chí Minh không chỉ hướng tới giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, mà còn hướng tới mục tiêu căn bản và lâu dài hơn: giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, khỏi nghèo đói và lạc hậu - để con người thực sự làm chủ xã hội, làm chủ cuộc sống và làm chủ vận mệnh của chính mình.

Tác giả: **ThS. Hà Tiến Linh - ThS. Đào Phương Ánh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Học viện An ninh nhân dân
- 2) Trường Cao đẳng An ninh nhân dân 1
- 3) Hòa thượng Thích Đức Nghiệp: Hồ Chủ tịch, một biểu trưng nhân bản Việt Nam, Đạo Phật Việt Nam, Nxb. TP Hồ Chí Minh, 1995, tr.321.
- 4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.627.
- 5) Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t. 1, tr. 30.
- 6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.169
- 7) Vân Hồng: Một tình yêu lớn với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Báo điện tử Nhân dân, ngày 20-5-2017. (https://nhandan.vn/nhan-vat_1/mot-tinh-yeu-lon-voi-chu-tich-ho-chi-minh-293269)
- 8) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2, tr.454
- 9) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 14, tr.383.
- 10) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.70.
- 11) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.742
- 12) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.672
- 13) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.228
- 14) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.228
- 15) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.473